

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƠN TRẠCH
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 143/2020/HS-ST.

Ngày: 16/12/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Điệp.

2. Bà Trần Thanh Phương.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Sơn – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 10/12/2020 và ngày 16 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 143/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 155/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Phạm Đức P, sinh ngày 23/7/1987. Tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Ấp B, xã P1, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Sửa xe.

Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn N1, sinh năm 1953 và bà Phạm Thị V, sinh năm 1956; Bị cáo là con út trong gia đình có 02 anh em; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị U, sinh năm 1983 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: Không có.

+ Nhân thân: Ngày 17/5/2017, bị Công an huyện Nhơn Trạch xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng theo Quyết định số: 67/QĐ.CAH ngày 17/5/2020 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a, Khoản 2 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ. Bị cáo đã đóng phạt xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/5/2020 và chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nhơn Trạch.

- Người làm chứng:

+ Bà Phạm Thị V, sinh năm 1956, cư trú tại ấp B, xã P1, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

+ Anh Trần Văn T, sinh năm 2003, cư trú tại ấp T1, xã P1, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo P, bà V có mặt, anh T – người làm chứng vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Phạm Đức P là đối tượng nghiện ma túy và để có tiền sử dụng, P đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Vào khoảng 10 giờ ngày 12/5/2020, P dùng điện thoại Nokia màu vàng có sim số 0937509156 gọi điện cho Đặng Thị Tuyết D ở quận 8, thành phố Hồ Chí Minh hỏi mua 01 gói ma túy với giá 2.670.000 đồng. D đồng ý và hẹn giao nhận ma túy tại khu vực cầu vượt cao tốc thuộc xã L, huyện L1. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, thì D đến điểm hẹn và gọi điện cho P để giao nhận ma túy. Lúc này P điều khiển xe mô tô Vision biển kiểm soát 60C1-789.10 đến điểm hẹn, tại đây P đưa cho D 2.670.000 đồng và D đưa cho P 01 gói ma túy, D còn cho P thêm 01 gói ma túy dạng khay. Nhận ma túy xong P mang về nhà tại ấp B, xã P1, huyện N phân chia số ma túy trên thành 04 gói gồm 02 gói nhỏ có kích thước 2x3cm và 02 gói lớn có kích thước 5x8 cm rồi bỏ vào trong hộp sắt hình chữ nhật kích thước 15x20x15 cm để trên bàn trong phòng ngủ. Vào khoảng 14 giờ ngày 13/5/2020, thì có đối tượng tên Trần Văn T (sinh năm 2003); trú tại: khu phố M, phường X, thị xã S, tỉnh Phú Yên (chỗ ở hiện nay: ấp T1, xã P1, huyện N) dùng điện thoại di động có sim số 0336671033 gọi cho P để hỏi mua 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng. P đồng ý và hẹn T đến nhà P để giao nhận ma túy. Khoảng 30 phút sau T đến nhà của P thì thấy P đang sửa xe trước nhà, lúc này P lấy 01 gói ma túy kích thước 2x3 cm trong túi quần Jean đang mặc đưa cho T và T đưa cho P 300.000 đồng, sau đó T ra về. Ngoài ra P khai nhận từ đầu tháng 4/2020 đến ngày 15/5/2020 P đã bán ma túy cho T thêm 04 lần (nhưng không nhớ rõ ngày cụ thể) gồm 03 lần một gói với giá 200.000 đồng và 01 lần với giá 300.000 đồng/gói.

Đến khoảng 02 giờ ngày 15/5/2020, Công an xã P1 đến kiểm tra hành chính và khám xét nhà P. Tại đây, P tự nguyện đi vào phòng ngủ lấy 01 hộp sắt hình chữ nhật bên trong chứa 02 gói nilon mỗi gói có kích thước 5x8cm bên trong chứa ma túy, 01 gói nhỏ có kích thước 2x3cm bên trong chứa ma túy, 01 gói nilon có kích thước 4x6cm bên trong chứa chất bột màu trắng giao nộp cho cơ quan Công an. Ngoài ra, qua khám xét Cơ quan Công an còn thu giữ tại nhà của Lê Phạm Đức P 01 ống kim loại màu đồng (đường kính 01cm dài khoảng 10cm) có móc tròn ở một đầu, ống kim loại có lỗ ở giữa và 09 viên đạn màu đồng, P khai nhận vật dụng trên là do P mua trên trang mạng xã hội Facebook là súng bút tự chế với giá 1.500.000 đồng và 01 con dao có lưỡi kim loại màu đồng có cán nhựa, dài khoảng 10cm, lưỡi

dao cong, cán dao có 01 lỗ là do người bạn tên D cho P; 01 dao tự chế dài khoảng 50cm có cán nhựa màu đen vỏ nhựa màu trắng P mua trên mạng xã hội Facebook có tên “Shop dao tự chế” với giá 400.000 đồng với mục đích để trưng bày; 01 khẩu súng bắn hơi tự chế dài khoảng 01m là do một người bạn tên H cho P.

- Tại bản Kết luận giám định số: 999/KLGĐ-PC09 ngày 21 tháng 5 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

+ Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu là M1) thu giữ của Lê Phạm Đức P được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng : 6,8013 gam loại: Methamphetamine.

+ Mẫu chất bột màu trắng (ký hiệu là M2) thu giữ của Lê Phạm Đức P được niêm phong gửi đến giám định có khối lượng: 2,1297 gam, không tìm thấy chất ma túy và tiền chất thuộc Danh mục chất ma túy và tiền chất ban hành kèm theo Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tại bản Kết luận giám định số: 2736/C09B ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

+ 01 ống kim loại màu đồng gửi giám định là vũ khí được chế tạo thủ công (hình bút) có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng và là vũ khí quân dụng.

+ 09 viên đạn gửi giám định là đạn chưa bắn thuộc loại đạn thể thao cỡ 5,6mm và không phải là vũ khí quân dụng.

+ Cây súng dài gửi giám định là súng hơi được chế tạo thủ công có tính năng, tác dụng tương tự súng săn, không phải là vũ khí quân dụng.

* Vật chứng vụ án:

+ 02 gói nilon mỗi gói có kích thước 5x8cm bên trong chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng.

+ 01 gói nilon có kích thước 2x3cm bên trong chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng (P khai nhận là ma túy đá).

+ 01 gói nilon có kích thước 4x6 cm bên trong chứa chất bột màu trắng (P khai nhận là ma túy khay).

+ 01 chiếc hộp sắt màu trắng kích thước 15x20x15cm.

+ Số tiền 1.000.000 đồng.

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu vàng bên trong có gắn sim số mobiphone có số thuê bao 0937509156.

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen.

+ 01 cân tiểu ly màu trắng, 40 túi nilon màu trắng có kích thước 4x7cm.

+ 01 bình nhựa có gắn ống hút nhựa và ống thủy tinh, 01 hộp quẹt ga, 01 chiếc kéo.

+ 01 ống kim loại màu đồng (đường kính 01cm dài khoảng 10cm) có móc tròn ở một đầu, ống kim loại có lỗ ở giữa, 09 viên đạn màu đồng.

+ 01 con dao có lưỡi kim loại màu đồng có cán nhựa, dài khoảng 10cm, lưỡi

dao cong, cán dao có 01 lỗ.

- + 01 dao tự chế dài khoảng 50cm có cán nhựa màu đen vỏ nhựa màu trắng.
- + 01 khẩu súng bắn hơi tự chế dài khoảng 01m thân súng có 02 ống kim loại.
- + 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu Đỏ - đen, biển kiểm soát: 60C1-789.10.

Trước Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tình tiết cùng các tài liệu, vật chứng, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 133/CT.VKS-NT ngày 13/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch đã truy tố bị cáo: Lê Phạm Đức P đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b, điểm i, khoản 2 Điều 251 và tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố. Gia đình bị cáo P có cung cấp tài liệu, chứng cứ về thân nhân của bị cáo là bà Lê Thị M1 (chị ruột của cha bị cáo) được Chủ tịch nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì vì đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và được Chính phủ Nhà nước tặng Kỷ niệm Chương Chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù, đầy vì đã nêu cao tinh thần kiên trung bất khuất, góp phần vào thắng lợi của sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc. Ngoài ra, gia đình bị cáo thuộc diện có hoàn cảnh khó khăn ở địa phương, bị cáo là lao động chính của gia đình (có xác nhận của chính quyền địa phương). Kiểm sát viên thực hành quyền công tố chấp nhận tính pháp lý của tài liệu, chứng cứ nêu trên là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), và có quan điểm không thay đổi so với bản cáo trạng, giữ nguyên quyết định đã truy tố đối với bị cáo P đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng các điểm b, i, khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo P mức án từ 08 năm tù đến 09 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Áp dụng khoản 1 Điều 304; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo P mức án từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*”.

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, 47, 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 90, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Tòa tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy:

- + Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng: M1=6,6882 gam; M2=2,0081 gam được niêm phong trong phong bì có ký hiệu số: 999/KLGD-PC09

ngày 21/5/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Đồng Nai là tang vật vụ án.

- + 01 chiếc hộp sắt màu trắng kích thước 15x20x15cm.
 - + 01 sim điện thoại số thuê bao 0937509156.
 - + 01 cân tiểu ly màu trắng, 40 túi nilon màu trắng có kích thước 4x7cm.
 - + 01 bình nhựa có gắn ống hút nhựa và ống thủy tinh, 01 hộp quẹt ga, 01 chiếc kéo.
 - + 01 con dao có lưỡi kim loại màu đồng có cán nhựa, dài khoảng 10cm, lưỡi dao cong, cán dao có 01 lỗ.
 - + 01 dao tự chế dài khoảng 50cm có cán nhựa màu đen vỏ nhựa màu trắng.
 - + 01 khẩu súng bắn hơi tự chế dài khoảng 01m thân súng có 02 ống kim loại.
 - + 05 viên đạn vỏ màu đồng, đầu đạn bằng cao su (04 viên đã bắn thử nghiệm khi giám định).
 - Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:
 - + Số tiền 1.000.000 đồng.
 - + 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu vàng là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội.
 - Trả lại tài sản: trả 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen cho bị can Lê Phạm Đức P do không liên quan đến hành vi phạm tội.
 - Chuyển 01 ống kim loại màu đồng (đường kính 01cm dài khoảng 10cm) có móc tròn ở một đầu dạng súng bút tự chế là vũ khí quân dụng đến kho vũ khí của Ban chỉ huy quân sự huyện N.
 - Buộc Lê Phạm Đức P giao nộp số tiền 200.000 đồng có được từ hành vi bán trái phép chất ma túy.
- Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tình tiết cùng các vật chứng, chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Phạm Đức P khai nhận: Bị cáo là những đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 14 giờ ngày 13/5/2020, Lê Phạm Đức P có hành vi bán 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng cho đối tượng tên Trần Văn T (sinh năm 2003);

trú tại: khu phố M, phường X, thị xã S, tỉnh Phú Yên (chỗ ở hiện nay: ấp T1, xã P1, huyện N). Quá trình điều tra P khai nhận trước đó đã bán ma túy cho T tất cả 04 lần (nhưng không nhớ rõ ngày cụ thể). Tổng số tiền thu lợi bất chính 1.200.000 đồng.

Đến khoảng 02 giờ ngày 15/5/2020, Công an xã P1 tiến hành kiểm tra hành chính và khám xét nhà của Lê Phạm Đức P thu giữ 02 gói nilon mỗi gói có kích thước 5x8cm bên trong chứa ma túy, 01 gói nhỏ có kích thước 2x3cm bên trong chứa ma túy, 01 gói nilon có kích thước 4x6cm bên trong chứa chất bột màu trắng P khai nhận số ma túy trên là P mua của D để sử dụng và bán lại cho các con nghiện khi có nhu cầu. Ngoài ra, Lê Phạm Đức P còn có hành vi tàng trữ 01 ống kim loại màu đồng (đường kính 01cm dài khoảng 10cm) có móc tròn ở một đầu, ống kim loại có lỗ ở giữa loại súng bút là vũ khí quân dụng và 09 viên đạn màu đồng; 01 con dao có lưỡi kim loại màu đồng có cán nhựa, dài khoảng 10cm, lưỡi dao cong; 01 dao tự chế dài khoảng 50cm có cán nhựa màu đen vỏ nhựa màu trắng; 01 khẩu súng bắn hơi tự chế dài khoảng 01m.

Lượng ma túy bị cáo P phải chịu trách nhiệm hình sự là 6,8013 gam ma túy loại Methamphetamine.

- Tại bản Kết luận giám định số: 2736/C09B ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

+ 01 ống kim loại màu đồng gửi giám định là vũ khí được chế tạo thủ công (hình bút) có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng và là vũ khí quân dụng, nên bị cáo P phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định.

Bản thân bị cáo nhận thức được việc mua bán chất ma túy và việc tàng trữ vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện và tội phạm đã hoàn thành. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lê Phạm Đức P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Xét hành vi của bị cáo và tính chất phạm tội: Vì để có tiền sử dụng ma túy, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy, và vì muốn khám phá, thỏa mãn nhu cầu tò mò, hiếu kỳ cá nhân mà bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội ở địa phương, gây thiệt hại đến sức khỏe, sự phát triển bình thường của con người do tác hại, mặt trái của ma túy mà bị cáo đều nhận thức được. Ngoài ra, hành vi của bị cáo P còn

vi phạm quy định sử dụng vũ khí quân dụng, xâm phạm đến chế độ quản lý vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự của Nhà nước. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Đồng thời, Hội đồng xét xử có xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo P đã thành khẩn khai báo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), bị cáo không có tiền án, tiền sự. Hơn nữa, về thân nhân của bị cáo là bà Lê Thị M1 (chị ruột của cha bị cáo) được Chủ tịch nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì vì đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và được Chính phủ Nhà nước tặng Kỷ niệm Chương Chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù, đây vì đã nêu cao tinh thần kiên trung bất khuất, góp phần vào thắng lợi của sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc. Điều đó thể hiện, gia đình, dòng họ tộc của bị cáo có công với cách mạng, với tổ quốc trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, trong sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc. Ngoài ra, gia đình bị cáo thuộc diện có hoàn cảnh khó khăn ở địa phương, bị cáo là lao động chính của gia đình (có xác nhận của chính quyền địa phương) là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) nêu trên của bị cáo, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc lượng hình để giảm nhẹ một phần hình phạt tương xứng cho bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng pháp luật của Nhà nước.

Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để bị cáo nhận thức, cải tạo, giáo dục trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội, bên cạnh sự răn đe và phòng ngừa chung của chính sách pháp luật hình sự.

[3] Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng vụ án:

Căn cứ Điều 46, 47, 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng: M1=6,6882 gam; M2=2,0081 gam được niêm phong trong phong bì có ký hiệu số: 999/KLGD-PC09 ngày 21/5/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Đồng Nai là tang vật vụ án.

+ 01 chiếc hộp sắt màu trắng kích thước 15x20x15cm.

+ 01 sim điện thoại số thuê bao 0937509156.

+ 01 cân tiểu ly màu trắng, 40 túi nilon màu trắng có kích thước 4x7cm.

+ 01 bình nhựa có gắn ống hút nhựa và ống thủy tinh, 01 hộp quẹt ga, 01 chiếc kéo.

+ 01 con dao có lưỡi kim loại màu đồng có cán nhựa, dài khoảng 10cm, lưỡi dao cong, cán dao có 01 lỗ.

+ 01 dao tự chế dài khoảng 50cm có cán nhựa màu đen vỏ nhựa màu trắng.
 + 01 khẩu súng bắn hơi tự chế dài khoảng 01m thân súng có 02 ống kim loại.

+ 05 viên đạn vỏ màu đồng, đầu đạn bằng cao su (04 viên đã bắn thử nghiệm khi giám định).

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

+ Ngoài số tiền 1.000.000 đồng là tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy mà đang bị tạm giữ, bị cáo P còn phải giao nộp số tiền 200.000 đồng là tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy để sung công quỹ Nhà nước.

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu vàng là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội.

- Trả lại tài sản: trả 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen cho bị cáo P do không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Chuyển 01 ống kim loại màu đồng (đường kính 01cm dài khoảng 10cm) có móc tròn ở một đầu dạng súng bút tự chế là vũ khí quân dụng đến kho vũ khí của Ban Chỉ huy quân sự huyện N.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng và biên lai thu tiền số 001160 ngày 15/10/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch và Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch; Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/10/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch và Ban Chỉ huy quân sự huyện N).

[4] Về án phí: Bị cáo Lê Phạm Đức P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Vấn đề khác: Đối với người phụ nữ tên D là người đã bán ma túy cho P nhưng hiện nay chưa xác định được nhân thân lai lịch, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với hành vi của Trần Văn T là người mua ma túy của bị cáo P với mục đích sử dụng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch đã chuyển hồ sơ liên quan đến T cho Công an xã P1 lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là đúng quy định pháp luật.

Đối với xe mô tô hiệu Honda Vision màu đỏ-đen biển kiểm soát 60C1-789.10, do chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp của xe mô tô hiệu Vision mà P đã sử dụng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch tách ra, tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

[6] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp, đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại

phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điểm b, i khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Tuyên bố bị cáo Lê Phạm Đức P phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Lê Phạm Đức P 07 (bảy) năm tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 304; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Tuyên bố bị cáo Lê Phạm Đức P phạm tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*”.

Xử phạt bị cáo Lê Phạm Đức P 01 (một) năm tù.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo Lê Phạm Đức P phải chấp hành **hình phạt chung là 08 (tám) năm tù.**

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 15/5/2020.

Căn cứ Điều 46, 47 và 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng: M1=6,6882 gam; M2=2,0081 gam được niêm phong trong phong bì có ký hiệu số: 999/KLGD-PC09 ngày 21/5/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Đồng Nai là tang vật vụ án.

+ 01 chiếc hộp sắt màu trắng kích thước 15x20x15cm.

+ 01 sim điện thoại số thuê bao 0937509156.

+ 01 cân tiểu ly màu trắng, 40 túi nilon màu trắng có kích thước 4x7cm.

+ 01 bình nhựa có gắn ống hút nhựa và ống thủy tinh, 01 hộp quẹt ga, 01 chiếc kéo.

+ 01 con dao có lưỡi kim loại màu đồng có cán nhựa, dài khoảng 10cm, lưỡi dao cong, cán dao có 01 lỗ.

+ 01 dao tự chế dài khoảng 50cm có cán nhựa màu đen vỏ nhựa màu trắng.

+ 01 khẩu súng bắn hơi tự chế dài khoảng 01m thân súng có 02 ống kim loại.

+ 05 viên đạn vỏ màu đồng, đầu đạn bằng cao su (04 viên đã bắn thử nghiệm khi giám định).

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

+ Ngoài số tiền 1.000.000 đồng là tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy mà đang bị tạm giữ, bị cáo P còn phải giao nộp số tiền 200.000 đồng là tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy để sung công quỹ Nhà nước.

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu vàng là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội.

- Trả lại tài sản: trả 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen cho bị cáo P do không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Chuyển 01 ống kim loại màu đồng (đường kính 01cm dài khoảng 10cm) có móc tròn ở một đầu dạng súng bút tự chế là vũ khí quân dụng đến kho vũ khí của Ban Chỉ huy quân sự huyện N.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng và biên lai thu tiền số 001160 ngày 15/10/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch và Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch; Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/10/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch và Ban Chỉ huy quân sự huyện N).

Đối với người phụ nữ tên D là người đã bán ma túy cho P nhưng hiện nay chưa xác định được nhân thân lai lịch, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với hành vi của Trần Văn T là người mua ma túy của bị cáo P với mục đích sử dụng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch đã chuyển hồ sơ liên quan đến T cho Công an xã P1 lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là đúng quy định pháp luật.

Đối với xe mô tô hiệu Honda Vision màu đỏ-đen biển kiểm soát 60C1-789.10, do chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp của xe mô tô hiệu Vision mà P đã sử dụng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch tách ra, tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Phạm Đức P phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H. Nhơn Trạch;
- Công an H. Nhơn Trạch;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

- Chi cục THADS H. Nhơn Trạch;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Thị Hương